



Số giấy phép / N° de série
1247/GPMT-UBND
Mã QR: HN-MT-2026-SPX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Permis environnemental (Giấy phép môi trường) pour un projet immobilier en vertu de la loi de 2020 sur la protection de l'environnement

I. CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

① Tên chủ dự án đầu tư Maître d'ouvrage

CÔNG TY CP BDS <SPECIMEN> LAND

Mã số doanh nghiệp N° d'immatriculation de l'entreprise

0106 SPECIMEN 842

Địa chỉ trụ sở chính Adresse du siège social

<specimen>, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật Représentant légal

Ông NGUYỄN <SPECIMEN> VĂN — Tổng Giám đốc

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ / Projet d'investissement

② Tên dự án Nom du projet

Khu nhà ở hỗn hợp THE LAKE VIEW <specimen>

Địa điểm thực hiện Emplacement du projet

KĐT Tây Hồ Tây, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Quy mô Envergure

02 tòa tháp — 32 tầng nổi, 03 tầng hầm — 1.240 căn hộ

③ Phân loại dự án theo tiêu chí môi trường Groupe de risque environnemental

Nhóm II — nguy cơ tác động môi trường mức trung bình (Phụ lục III, Nghị định 08/2022/NĐ-CP)

III. NỘI DUNG CẤP PHÉP MÔI TRƯỜNG / Contenu du permis

④ Công trình xử lý nước thải Traitement des eaux usées

Trạm XLNT tập trung, công suất 1.200 m³/ngày đêm — đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A

Công trình xử lý khí thải, bụi, ồn Contrôle des poussières et du bruit

Hệ thống hút lọc bụi tầng hầm; kiểm soát tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT

Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại Déchets solides et dangereux

Phân loại tại nguồn; hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị được cấp phép

Chương trình quan trắc môi trường Surveillance environnementale

Quan trắc nước thải định kỳ 03 tháng/lần; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

IV. THỜI HẠN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ / Validité

⑤ Thời hạn của giấy phép Durée du permis

10 năm kể từ ngày cấp (15/3/2026 – 15/3/2036) — phải xin cấp lại trước khi hết hạn

Căn cứ pháp lý Base légale

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

⑥ Số hồ sơ cấp phép N° de dossier:
MT.2026.04780



⑦

Vérifier sur le portail de l'autorité émettrice - specimen

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÓ CHỦ TỊCH UBND



Le *Giấy phép môi trường* (Permis environnemental), champ par champ

Avant d'investir dans un grand projet immobilier, vérifiez que le projet lui-même — et pas seulement votre futur appartement — est conforme aux normes environnementales. Ce permis couvre le traitement des eaux usées, la qualité de l'air et la gestion des déchets pour l'ensemble du site. Les repères ①–⑦ renvoient au fac-similé de la page précédente. Document specimen — données fictives.

① Maître d'ouvrage — Tên chủ dự án đầu tư

Le titulaire du permis doit être la **même entité juridique** que celle qui signe votre contrat de vente (SPA) et qui figure ensuite sur le Livret rose — et non la seule marque commerciale.

RED FLAG Permis délivré à une société-écran sans lien avec le projet, et non au promoteur qui vous vend le bien.

② Projet et localisation — Tên dự án, địa điểm thực hiện

Le nom du projet et l'adresse du site doivent correspondre exactement à votre immeuble et à l'annonce, y compris la phase ou le bloc où se situe votre appartement.

RED FLAG L'adresse correspond à une autre phase, ou ne coïncide pas avec le site de construction réel.

③ Groupe de risque environnemental — Phân loại theo tiêu chí môi trường (Nhóm I/II/III)

Le classement prévu par le Décret 08/2022/NĐ-CP détermine quelle autorité délivre et supervise le permis, ainsi que le niveau d'exigence des obligations de suivi.

RED FLAG Projet reclassé dans une catégorie supérieure à la suite de plaintes ou d'une infraction.

④ Infrastructures environnementales — Công trình xử lý nước thải, khí thải, bụi, ồn

La capacité des installations de traitement et les normes de rejet (QCVN) indiquent si les réseaux d'eaux usées et pluviales ont bien été construits et inspectés avant la mise en service.

RED FLAG Infrastructures décrites sur le papier mais pas encore construites ni inspectées, ou sous-dimensionnées par rapport à la population.

⑤ Validité et renouvellement — Thời hạn của giấy phép

Les permis ont une durée fixe (généralement 10 ans) à compter de la date de délivrance et doivent être **renouvelés avant leur expiration**. Un permis expiré ou absent lors de la remise des clés est un signal d'alerte sur la gouvernance du projet.

RED FLAG La remise des clés a eu lieu avant la date du permis, ou le délai est déjà expiré sans renouvellement enregistré.

⑥ Numéro de dossier — Số hồ sơ cấp phép

Permet à vous-même ou à votre avocat de retracer le dossier sur le portail unique de l'autorité émettrice (Sở Tài nguyên và Môi trường) afin de confirmer son authenticité et sa présence au registre.

RED FLAG Aucun numéro de dossier traçable, ou l'autorité n'en a aucune trace.

⑦ Autorité émettrice et QR — UBND cấp giấy phép, mã QR

Pour un projet de cette envergure, le permis est délivré par (ou sur délégation) le Comité populaire provincial — vérifiez la signature, le sceau et le QR sur le portail officiel.

RED FLAG Permis délivré par une autorité n'ayant aucune compétence sur la localisation ou l'envergure du projet.